

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1- Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng là doanh nghiệp được chuyển đổi hình thức sở hữu vốn theo Quyết định số 1390/QĐ-UB ngày 01/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chuyển Công ty Điện nước Lắp máy thành Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng; Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001815 ngày 21/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18/5/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: HAI PHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASEMBLY JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: HEWMAC

Vốn điều lệ: **16.050.950.000 Đồng** (Mười sáu tỷ, không trăm năm mươi triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong đó vốn góp và tỷ lệ vốn góp của cổ đông theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

STT	Tên cổ đông	Số tiền (Đồng)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1	Cổ đông là Nhà nước	8.415.000.000	52,43%
2	Cổ đông khác	7.635.950.000	47,57%
	Cộng	16.050.950.000	100,00%

Trụ sở chính: Số 34 Đường Thiên Lô - Phường Nghĩa Xá - Quận Lê Chân - Thành phố Hải Phòng.

Công ty có 1 Công ty con là Công ty TNHH Cấp điện Hải Phòng, sở hữu 100% vốn Điều lệ của Công ty con. Tại thời điểm 31/12/2010, vốn điều lệ của Công ty con là: **3.500.000.000 đồng** (Ba tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

Công ty và Công ty con có cùng trụ sở chính: Số 34 Đường Thiên Lô - Phường Nghĩa Xá - Quận Lê Chân - Thành phố Hải Phòng.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng (Công ty mẹ) và Công ty TNHH Cấp điện Hải Phòng (Công ty con).

2- Lĩnh vực kinh doanh

Trong năm tài chính 2010 lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh điện nông thôn và xây lắp các công trình công nghiệp.

3- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Sản xuất dây cáp điện các loại; kinh doanh điện nông thôn;
- Lắp điện, nước, lắp máy các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, công cộng, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng;
- Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị, bất động sản;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà đô thị;
- Kinh doanh vật tư, hàng hoá, máy móc thiết bị phục vụ ngành công nghiệp, năng lượng, xây dựng và giao thông;
- Sản xuất kết cấu thép, các khung nhà tiền chế, kết cấu phi tiêu chuẩn;

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3- Ngành nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (tiếp theo)

- Sản xuất vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông đúc sẵn;
- Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách đường thủy, bộ; Dịch vụ du lịch;
- Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện hệ thống công trình xây dựng: Trang trí nội - ngoại thất;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Xây dựng công trình cấp nước; thoát nước, xử lý nước; Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế đến 220KV, cầu tàu, bến cảng, cầu cống; Xây dựng công trình bưu điện, viễn thông, công trình đê kè, cầu tàu, bến cảng, cầu cống; Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công trình năng lượng;

Truyền tải và phân phối điện.

II- KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1- Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm theo năm dương lịch của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1- Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

3- Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chứng từ.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền được ghi nhận trong Báo cáo tài chính này bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng đảm bảo đã được kiểm kê, có đầy đủ xác nhận số dư của các Ngân hàng tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra Đồng Việt Nam: Các nghiệp vụ phát sinh không phải là Đồng Việt Nam (ngoại tệ) được chuyển đổi thành Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư tiền và các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi thành Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân sau mỗi lần nhập

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

Nguyên tắc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả về bảo hành các công trình xây dựng: Dự phòng phải trả về bảo hành các công trình xây dựng tuân thủ đồng thời ba (03) điều kiện ghi nhận theo *Chuẩn mực kế toán Số 18 - “Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng”*. Dự phòng được lập vào cuối kỳ kế toán năm, trường hợp số dự phòng đã lập lớn hơn chi phí thực tế phát sinh thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi tăng thu nhập khác.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định của Công ty được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn: Được ghi nhận theo giá gốc.

Phương pháp trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính: Theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán số 16 - *Chi phí đi vay*.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước: Chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm: chi phí trả trước phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính; công cụ, dụng cụ xuất dùng một lần với giá trị lớn và bản thân công cụ, dụng cụ tham gia vào hoạt động kinh doanh trên một năm tài chính phải phân bổ dần vào các đối tượng chịu chi phí trong nhiều năm.

Phương pháp phân bổ: theo phương pháp đường thẳng, thời gian phân bổ là 02 năm kể từ ngày phát sinh.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận: Lợi nhuận được phân phối căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng: tuân thủ 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

Doanh thu hoạt động xây dựng được ghi nhận căn cứ theo biên bản nghiệm thu hoàn thành của từng hạng mục công trình. Mặt khác, Công ty đang áp dụng chế độ giao khoán các công trình xây dựng mà Công ty ký hợp đồng cho các tổ, đội sản xuất theo tỷ lệ thích hợp. Công ty thực hiện hạch toán chi phí trên cơ sở chứng từ, hóa đơn hợp lý, hợp lệ tập hợp từ các tổ đội (không vượt quá tỷ lệ giao khoán). Trường hợp, chứng từ chưa tập hợp kịp thời, Công ty sẽ tạm trích chi phí để đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và giá vốn trong kỳ.

Hàng năm, doanh thu cung cấp điện được ghi nhận theo kỳ từ ngày 15 tháng này đến ngày 15 tháng sau riêng khu vực An Đồng được ghi nhận theo kỳ từ ngày 27 tháng này đến 27 tháng sau.

Doanh thu hoạt động tài chính: phản ánh các khoản doanh thu tiền gửi, tiền cho vay trong kỳ kế toán năm.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí lãi tiền vay, các khoản chi phí đầu tư tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, việc xác định số thuế sau cùng về Thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

14- Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Thuế GTGT: Công ty thực hiện nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các công trình xây lắp là 10%.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ cung cấp điện là 5%.